

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Bản án số:34/2024/HSST
Ngày 20- 02 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn T và Nguyễn Thị S

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Th - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Q – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

A L (Tên gọi khác: A Nh), sinh ngày 01/01/1984 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Kon Pao Kơ L, xã Đăk P, huyện Đăk H, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Viâm, sinh năm 1949 và bà Y Đy (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án:

- Ngày 11/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh K xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 55/2006/HSST.

- Ngày 18/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Y, tỉnh Gia L xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 08/2007/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 55/2006/HSST ngày 11/12/2006 buộc A L phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 7 tháng 12 ngày tù.

- Ngày 10/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk H, tỉnh K xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 19/2012/HSST.

- Ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kon R, tỉnh K xử phạt 66 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 01/2018/HSST.

Nhân thân:

- Bản án số 15/HS-ST ngày 26/5/2004 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh K xử phạt A L 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được coi là không có án tích*).

- Bản án số 22/2004/HSST ngày 12/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mang Y, tỉnh Gia L xử phạt A L 06 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được coi là không có án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2023 đến nay. Có mặt

Người bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ Huỳnh L (Địa chỉ: 288 Bà Triệu, thành phố K, tỉnh K). Người được ủy quyền tham gia tố tụng là anh Phan Văn Th. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông A P, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Kon Jơ Dr, xã Đăk Rơ W, thành phố K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 25/10/2023, A L đang đi bộ tại khu vực bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh K, địa chỉ số 224 Bà Triệu, phường Quang Tr, TP. K, tỉnh K thì nhặt được 01 (*Một*) thẻ giữ xe số 3546 (không rõ chủ sở hữu) nên nảy sinh ý định dùng thẻ này để lừa nhân viên giữ xe nhằm chiếm đoạt xe mô tô gửi tại đây. A L chờ đến khoảng 23 giờ cùng ngày để nhân viên giữ xe thiếu cảnh giác rồi sử dụng 01 (*Một*) chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng của mình mang theo trước đó đi mở thử ổ khóa các xe mô tô trong bãi giữ xe. Khi đến xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 82B1 – 085.05 của A P thì mở được ổ khóa xe. Để nhân viên giữ xe tin tưởng đây là xe mô tô của mình, A L đã nổ máy xe, đội mũ bảo hiểm đi đến khu vực cổng kiểm tra thẻ xe, dùng chân đạp thắng để đèn hậu xe mô tô sáng lên (mục đích để nhân viên không thấy rõ được biển số xe khi đối chiếu thẻ xe) rồi đưa thẻ xe số 3546 cho nhân viên giữ xe là anh kiểm tra. Quá trình kiểm tra xe, vì trời đã khuya, thấy A L nổ được máy xe, đội mũ bảo hiểm và đèn chiếu hậu của xe mô tô phát sáng khiến Th không nhìn rõ được biển số, nên nghĩ đây là xe mô tô của A L và đồng ý cho A L điều khiển xe mô tô rời đi. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/10/2023, A Pm đi ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất nên đã thông báo cho Phan Văn Thành biết. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/10/2023, khi A L đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 82B1 – 085.05 lưu thông tại khu vực phường Thắng L, TP. K thì bị Công an thành phố K phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số: 103/KL-HĐ ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. K kết luận giá trị của: 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 82B1 – 085.05, màu sơn đen – vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt là **7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng**.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSTPKT ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo A L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa**, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A L và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Long từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng; 01 thẻ giữ xe số 3546.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A L khai nhận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/10/2023, tại bãi giữ xe Bệnh viện đa khoa tỉnh K, địa chỉ số 224 Bà Triệu, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K, bị cáo A L đã thực hiện hành vi gian dối là sử dụng thẻ giữ xe nhặt được, lợi dụng người quản lý tài sản là anh Phan Văn Th tin và giao tài sản, chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1 – 085.05 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 29/01/2018 bị cáo A L bị Tòa án nhân dân huyện Kon R, tỉnh K kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi trên của bị cáo A L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Từ năm 2004 đến nay bị cáo bị kết án nhiều lần về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu chí rèn luyện bản thân, mà tiếp tục sống lang thang (hàng ngày chủ yếu là ăn uống, sinh hoạt tại Bệnh viện tỉnh K), liên tục phạm tội.

[5] Từ nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm minh để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân mà tích cực cải tạo, giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, sống biết tôn trọng, tuân thủ pháp luật. Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã thu giữ: 01 chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng; 01 thẻ giữ xe số 3546, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A L (tên gọi khác: Nh) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A L 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (ngày 29/10/2023).

Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chìa khóa xe mô tô màu đen –

vàng; 01 (một) thẻ giữ xe số 3546. (Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố K với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố K lập vào ngày 29/01/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2024) bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND Tỉnh K;
- Cơ quan điều tra tỉnh K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Mai Thị Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số:34/2024/HSST
Ngày 20- 02 - 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và Nguyễn Thị Sương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Viết Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

A Long (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1984 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Viâm, sinh năm 1949 và bà Y Đy (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án:

- Ngày 11/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 55/2006/HSST.

- Ngày 18/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 08/2007/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 55/2006/HSST ngày 11/12/2006 buộc A Long phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 7 tháng 12 ngày tù.

- Ngày 10/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 19/2012/HSST.

- Ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 66 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 01/2018/HSST.

Nhân thân:

- Bản án số 15/HS-ST ngày 26/5/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt A Long 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được coi là không có án tích*).

- Bản án số 22/2004/HSST ngày 12/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt A Long 06 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được coi là không có án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2023 đến nay. Có mặt

Người bị hại: Ông A Pưm, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Kon Jo Dri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ Huỳnh Lâm . Đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Trọng Chương – chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 25/10/2023, A Long đang đi bộ tại khu vực bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, địa chỉ số 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì nhặt được 01 (*Một*) thẻ giữ xe số 3546 (không rõ chủ sở hữu) nên nảy sinh ý định dùng thẻ này để lừa nhân viên giữ xe nhằm chiếm đoạt xe mô tô gửi tại đây. A Long chờ đến khoảng 23 giờ cùng ngày để nhân viên giữ xe thiếu cảnh giác rồi sử dụng 01 (*Một*) chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng của mình mang theo trước đó đi mở thử ổ khóa các xe mô tô trong bãi giữ xe. Khi đến xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 82B1 – 085.05 của A Pưm thì mở được ổ khóa xe. Để nhân viên giữ xe tin tưởng đây là xe mô tô của mình, A Long đã nổ máy xe, đội mũ bảo hiểm đi đến khu vực cổng

kiểm tra thẻ xe, dùng chân đạp thắng để đèn hậu xe mô tô sáng lên (mục đích để nhân viên không thấy rõ được biển số xe khi đối chiếu thẻ xe) rồi đưa thẻ xe số 3546 cho nhân viên giữ xe là anh kiểm tra. Quá trình kiểm tra xe, vì trời đã khuya, thấy A Long nổ được máy xe, đội mũ bảo hiểm và đèn chiếu hậu của xe mô tô phát sáng khiến Thành không nhìn rõ được biển số, nên nghĩ đây là xe mô tô của A Long và đồng ý cho A Long điều khiển xe mô tô rời đi. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/10/2023, A Pưm đi ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất nên đã thông báo cho Phan Văn Thành biết. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/10/2023, khi A Long đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 82B1 – 085.05 lưu thông tại khu vực phường Thắng Lợi, TP. Kon Tum thì bị Công an thành phố Kon Tum phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số: 103/KL-HĐ ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Kon Tum kết luận giá trị của: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 82B1 – 085.05, màu sơn đen – vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt là **7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng**.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSTPKT ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A Long về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa**, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A Long và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Long từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng; 01 thẻ giữ xe số 3546.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A Long khai nhận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/10/2023, tại bãi giữ xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, địa chỉ số 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, bị cáo A Long đã thực hiện hành vi gian dối là sử dụng thẻ giữ xe nhất được, lợi dụng người quản lý tài sản là anh Phan Văn Thành tin và giao tài sản, chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1 – 085.05 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 29/01/2018 bị cáo A Long bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi trên của bị cáo A Long đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Từ năm 2004 đến nay bị cáo bị kết án nhiều lần về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu chí rèn luyện bản thân, mà tiếp tục sống lang thang (hàng ngày chủ yếu là ăn uống, sinh hoạt tại Bệnh viện tỉnh Kon Tum), liên tục phạm tội.

[5] Từ nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm minh để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân mà tích cực cải tạo, giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, sống biết tôn trọng, tuân thủ pháp luật. Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ: 01 chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng; 01 thẻ giữ xe số 3546, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội , không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A Long phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A Long 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (ngày 29/10/2023).

Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chìa khóa xe mô tô màu đen – vàng;

+ 01 thẻ giữ xe số 3546.

Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum lập vào ngày

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A Long phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2023) bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo ban an trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2021) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

